**MA TRẬN ĐỀ THI THAM KHẢO THPT 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** | **Tổng**  |
| **I. Lịch sử 11**  |  |  |  |  | **4** |
| *Bài 9*: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921) |  | 1 |  |  | **1** |
| *Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)* | 1 |  |  |  | **1** |
| *Bài 21*: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX | 1 |  |  |  | **1** |
| *Bài 23*: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914) | 1 |  |  |  | **1** |
| **II. Lịch sử 12**  |  |  |  |  | **36** |
| *Bài 1*: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949) | 1 |  |  |  | **1** |
| *Bài 2*: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991).Liên bang Nga(1991-2000) | 1 |  |  |  | **1** |
| *Bài 3*: Các nước Đông Bắc Á |  |  |  |  | **0** |
| *Bài 4* : Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ | 1 |  |  |  | **1** |
| *Bài 5*: Các nước châu Phi và Mĩ latinh  |  | 1 | 1 |  | **2** |
| *Bài 6*: Nước Mĩ | 1 | 1 |  |  | **2** |
| *Bài 7* : Tây Âu  |  |  |  |  | **0** |
| *Bài 8*: Nhật Bản |  | 1 |  |  | **1** |
| *Bài 9* : Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh  | 1 |  |  |  | **1** |
| *Bài 10:* Cách mạng khoa học- công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX*.* |  | 1 |  |  | **1** |
| *Bài 11: Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại (1945 – 2000)* |  |  |  |  | **0** |
| *Bài 12*: Phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925  | 1 | 1 | 1 | 1 | **4** |
| *Bài 13*: Phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930  | 1 |  | 1 |  | **2** |
| *Bài 14*: Phong trào cách mạng 1930-1935 |  | 1 | 1 | 1 | **3** |
| *Bài 15*: Phong trào dân chủ 1936-1939 |  | 1 | 1 |  | **2** |
| *Bài 16*: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời | 1 |  | 1 | 1 | **3** |
| *Bài 17*: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 | 1 | 1 |  |  | **2** |
| *Bài 18*: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)  | 1 |  |  | 1 | **2** |
| *Bài 19. Bước phát triển cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1951 – 1953)* |  |  | 0 |  | **0** |
| *Bài 20. Cuộc kháng chiến toàn quốc kết thúc (1953 – 1954)* | 1 |  |  | 1 | **2** |
| *Bài 21. Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam chiến đấu chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1954 – 1965).* | 1 | 1 |  |  | **2** |
| *Bài 22. Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ, nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu, vừa làm nghĩa vụ hậu phương (1965 – 1973)* | 1 | 1 |  |  | **2** |
| *Bài 23. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, Giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975)* |  | 1 |  |  | **1** |
| *Bài 26. Việt Nam trên đường Đổi mới đi lên CNXH (1986 – 2000)* | 1 |  |  |  | **1** |
| **Số câu** | **17** | **12** | **6** | **5** | **40** |

**ĐỀ MINH HỌA THPT 2023. SINH HOẠT CHUYÊN MÔN CỤM GIA BÌNH.**

**Câu 1**. Chiến thắng làm phá sản cơ bản chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 -1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

A. Chiến thắng Bình Giã B. Chiến thắng Vạn Tường

C. Chiến thắng Ấp Bắc. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 2.** Ủy Ban Quân sự cách mạng Bắc Kì được thành lập trong Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì (15 🡪20/5/1045) có nhiệm vụ nào sau đây

A. Thống nhất các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

B. Chỉ huy các chiến khu ở Bắc Kì và giúp đỡ cả nước về quân sự.

C. Liên lạc căn cứ Bắc Sơn Võ Nhai với các căn cứ miền xuôi.

D. Mở trường đào tạo cấp tốc cán bộ quân sự và chính trị.

**Câu 3.** Đâu là quan điểm đổi mới của Đảng ta trong công cuộc Đổi mới đất nước năm 1986?

A. Đổi mới phải tuần tự từ chính trị đến kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

B. Đổi mới là cần thay đổi mục tiêu và phương hướng CNXH cho phù hợp với xu thế của thế giới.

C. Kết hợp đổi mới kinh tế với chính trị, trọng tâm là đổi mới kinh tế.

D. Đổi mới tư duy và nhận thức theo định hướng tư bản chủ nghĩa.

**Câu 4.** Thuận lợi cơ bản nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Có Đảng, đứng đầu là Chủ Tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

B. Nhiều nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Nhân dân ta đã giành quyền làm chủ đất nước, phấn khởi gắn bó với chế độ mới.

D. Hệ thống XHCN trên thế giới đang hình thành.

**Câu 5**. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào có nền kinh tế vươn lên đứng thứ hai trong tế giới tư bản (sau Mĩ)?

A. Liên Xô. B. Cộng hòa Liên Bang Đức. C. Nhật Bản. D. Anh.

**Câu 6.** Từ đầu những năm 70 thế kỉ XX, hai siêu cường Mĩ – Liên Xô có nhiều văn kiện hợp tác về kinh tế, khoa học – kĩ thuật, trọng tâm là về

A. sự cân bằng phát triển kinh tế giữa hai siêu cường.

B. cắt giảm vũ khí chiến lược và hạn chế cuộc chạy đua vũ trang.

C. hợp tác trong các chương trình vũ trụ quốc tế.

D. cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

**Câu 7.** Đâu ***không phải*** là một trong những chính sách của các xô viết ở Nghệ An, Hà Tĩnh trong phong trào 1930 – 1931 ở Việt Nam?

A. Tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc, và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo.

B. Lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau sản xuất.

C. Mở các lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân

D. Chia ruộng đất công cho dân cày nghèo, xóa nợ cho người nghèo.

**Câu 8.** Nội dung nào phản ánh đúng nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành TW Đảng (1/1959) đối với cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu.

B. Khởi nghĩa giành chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

C. Giành chính quyền về tay nhân dân bằng sự kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang và ngoại giao.

D. Sử dụng đấu tranh vũ trang để lật đổ chính quyền tay Ngô Đình Diệm.

**Câu 9.** Thực hiện nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 21 của Đảng, cuối năm 1974 – đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự ở vùng nào?

A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng Sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

C. Đông Nam Bộ và Liên khu V. D. Đồng bằng sông Cửu Long và Liên Khu V.

**Câu 10.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ, ở mùa khô thứ 2 (1966 – 1967) Mĩ mở 895 cuộc hành quân nhằm mục tiêu chủ yếu là gì?

A. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực của ta ở thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

C. Bẻ gãy các cuộc phản công của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

D. Giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta về phòng ngự.

**Câu 11.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây không nằm trong phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

A. Khởi nghĩa Bãi Sậy. B. Khởi nghĩa Ba Đình .

C. Khởi nghĩa Yên Thế. D. Khởi nghĩa Hương Khê.

**Câu 12.** Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

A. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

B. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.

C. nhanh chóng vươn lên trở thành nước công nghiệp mới (NICs).

D. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

**Câu 13.** Trong thời kì hoạt động ở Liên Xô (1923 – 1924), Nguyễn Ái Quốc viết bài cho tờ báo nào sau đây?

A. Báo Nhân đạo. B. Báo Đời sống công nhân.

C. Tạp chí thư tín quốc tế. D. Thanh niên.

**Câu 14**. Sự kiện nào dưới đây có ý nghĩa đánh dấu sự chấm dứt đối đầu Đông – Tây ở châu Âu?

A. Hai nước Đức kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ hai nước.

B. Bức tường Besclin bị phá bỏ và nước Đức tái thống nhất.

C. Liên Xô và Mĩ chính thức tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

D. Định ước Henxinki được kí kết giữa các nước châu Âu và Bắc Mĩ.

**Câu 15**. Trong giai đoạn 1 của kế hoạch Nava (thu đông 1953 đến xuân 1954), thực dân Pháp thực hiện tiến công chiến lược để bình định vùng nào sau đây?

A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ và Liên khu V.

C. Trung Bộ và Nam Đông Dương. D. Toàn bộ Đông Dương.

**Câu 16**. Năm 1904, Phan Bội Châu thành lập tổ chức nào sau đây?

A. An Nam Cộng sản đảng. B. Hội Duy tân.

C. Đông Dương cộng sản đảng. D. Đảng cộng sản Đông Dương.

**Câu 17**. Đâu là một trong những thành công của Mĩ khi triển khai chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Khống chế được tất cả các nước đồng minh vào các liên minh quân sự, chính trị.

B. Góp phần làm chậm lại quá trình giành độc lập của nhiều nước trên thế giới.

C. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

D. Trở thành trung tâm kinh tế tài chính duy nhất trên thế giới.

**Câu 18.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cường quốc sản xuất phần mền lớn nhất thế giới là

A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. Mĩ.

**Câu 19.** Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng chủ tiến hành cách mạng bằng bạo lực, trong đó chú trọng lấy lực lượng nào làm chủ lực?

A, Công – nông. B. Tiểu tư sản trí thức.

C. Binh lính người Việt trong quân đội Pháp giác ngộ. D. Tư sản dân tộc.

**Câu 20**. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi phát triển mạnh mẽ trước hết là khu vực nào?

A. Nam Phi. B. Bắc Phi C. Tây Phi D. Đông Phi.

**Câu 21**. Sự chủ động của Đảng và Chính phủ Việt Nam trong những năm 1946 – 1947 của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp biểu hiện ở hoạt động nào sau đây?

A. Mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy. B. Buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ.

C. Ngăn Pháp triển khai kế hoạch Nava. D. Đề ra đường lối kháng chiến phù hợp.

**Câu 22.** Quốc gia nào sau đây gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995?

A. Việt Nam. B. Singapo. C. Inđônexia. D. Lào.

**Câu 23.** Trong giai đoạn 1920 – 1930, Nguyễn Ái Quốc có đóng góp nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

A. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

B. Tập hợp quần chúng tham gia sáng lập tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng.

C. Vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

D. Sáng lập ra tổ chức Tâm tâm xã và đào tạo cán bộ cách mạng cho khởi nghĩa.

**Câu 24.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La - tinh phát triển là do điều kiện khách quan thuận lợi nào sau đây?

A. Chủ nghĩa phát xít đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

B. Chính quyền Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu.

C. Nhận được viện trợ của tất cả các nước Tây Âu.

D. Các cường quốc ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 25.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

A. Chứng tỏ Mĩ không phải là cường quốc số một thế giới.

B. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

C. Buộc Mĩ phải dừng hẳn các hoạt động quân sự ở Việt Nam.

D. Làm thất bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ.

**Câu 26.** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam là mốc đánh dấu sự thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta?

A. Cuộc chiến đấu ở các đô thị vĩ tuyến 16 Bắc.

B. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.

C. Tiến cuộc Đông xuân 1953 – 1954.

D. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

**Câu 27.** Từ đầu những năm 90 thế kỉ XX, để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế, Nhật Bản nỗ lực vươn lên trở thành cường quốc

A. tài chính. B. chính trị. C. khoa học – kĩ thuật. D. sản xuất phần mền.

**Câu 28.** Tính chất của hai cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 và cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga khác nhau là do yếu tố nào quyết định?

A. Giai cấp lãnh đạo cách mạng. B. Nhiệm vụ cuộc cách mạng.

C. Lực lượng cách mạng. D. Kết quả cuộc cách mạng.

**Câu 29**. Nguyên nhân trực tiếp nào dẫn đến bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ II (1939 – 1945)?

A. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị giữa các nước tư bản.

B. Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.

C. So sánh tương quan lực lượng trong thế giới tư bản thay đổi.

D. Trật tự Véc xai – Osinhton không còn phù hợp.

**Câu 30.** Yếu tố nào sau đây quyết định bùng nổ phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam?

A. Nghị quyết Đại hội lần VII của Quốc tế Cộng sản (7/1935).

B. Chính phủ Mặt trận nhân dân đang cầm quyền ở Pháp (6/1936).

C. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành TW Đảng (7/1936).

D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới.

**Câu 31**. Nội dung nào sau đây thể hiện tính đúng đắn của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (đầu năm 11930)?

A. Giải quyết được yêu cầu bức thiết của giai cấp nông dân về vấn đề ruộng đất.

B. Đặt nhiệm vụ đấu tranh giai cấp lên hàng đầu để tập hợp lực lượng cách mạng.

C. Xác định được kẻ thù của cách mạng là Pháp – Nhật và tay sai.

D. Xác định được tổ chức giữ vai trò lãnh đạo cách mạng là Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 32.** Nhận xét nào sau đây là ***đúng*** về chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 – 1954)?

A. Chiến tranh nhân dân đã hình thành chiến tuyến rõ rệt giữa ta và địch trên các mặt trận.

B. Chiến tranh nhân dựa vào sức mạnh của bộ đội chủ lực để tiêu diệt sinh lực địch.

C. Phương châm của chiến tranh nhân dân là đánh nhanh thắng nhanh kết hợp đánh lâu dài.

D. Chiến tranh nhân dân có sự kết hợp đánh địch ở mặt trận chính diện và vùng sau lưng địch.

**Câu 33.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thực tiễn quá trình giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong thời kì 1930 - 1945?

A. Từ đề cao nhiệm vụ dân chủ chuyển sang giải quyết nguyện vọng số một của nông dân Việt Nam.

B. Xác định giải phóng các dân tộc Đông Dương là nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

C. Xác định giải phóng các giai cấp ở Đông Dương là nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

D. Từ thực hiện đồng thời chuyển sang giải quyết nguyện vọng số một của nông dân Việt Nam.

**Câu 34.** Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản (1929) thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Tư tưởng tư sản không còn ảnh hưởng đến phong trào yêu nước.

B. Sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

C. Phong trào công nhân bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.

D. Phong trào công nhân hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác.

**Câu 35**. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

A. Không giải quyết quyền lợi giai cấp để tập trung vào vấn đề dân tộc.

B. Giải quyết nhiệm vụ dân chủ trước khi thực hiện nhiệm vụ dân tộc.

C. Chỉ phát lệnh khởi nghĩa khi có sự giúp đỡ từ bên ngoài.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền.

**Câu 36.** Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX chuyển biến từ lập trường tư sản sang lập trường vô sản ***không*** xuất phát từ lí do

A. ảnh hưởng những bài học của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

B. một số nhà yêu nước Việt Nam truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin về trong nước.

C. giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một lực lượng chính trị độc lập.

D. tiếp thu những luận điểm của Nguyễn Ái Quốc về con đường giải phóng dân tộc.

**Câu 37**. Trong những năm 1946 – 1954, Việt Nam thực hiện phương châm kháng chiến toàn diện là xuất phát từ cơ sở nào sau đây?

A. Vì cần hoàn thành xây dựng tiền đề cho chế độ mới.

B. Vì chưa nhận được nguồn viện trợ từ bên ngoài.

C. Do yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

D. Để bồi dưỡng sức dân, đưa nhân dân lên làm chủ.

**Câu 38**. Phong trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân chủ 1936 – 1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945 ở Việt Nam đều khẳng định trong thực tiễn nội dung nào sau đây?

A. Vai trò lãnh đạo của quần chúng đấu tranh chính trị và vũ trang của chính đảng cách mạng.

B. Tầm quan trọng của công tác xây dựng lực lượng chính trị và căn cứ địa cách mạng.

C. Vai trò xung kích của lực lượng vũ trang trong hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị.

D. Bước phát triển của cách mạng trên hai địa bàn chiến lược nông thôn và thành thị.

**Câu 39.** Từ thực tiễn 30 chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 – 1975) cho thấy Đảng cộng sản Đông Dương (từ năm 1951 là Đảng Lao động Việt Nam) chỉ tiến hành bạo lực cách mạng khi

A. kẻ thù xâm lược bắt đầu sử dụng bạo lực phản cách mạng.

B. không thể tiếp tục đấu tranh bằng phương pháp hòa bình.

C. lực lượng vũ trang ba thứ quân được xây dựng hoàn chỉnh.

D. có sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 40.** Chiến thắng Việt Bắc thu đông (1947) và Chiến thắng Vạn Tường (1965) ở Việt Nam đều cho thấy

**A.** hiệu quả của sự kết hợp giữa các lực lượng vũ trang trong quân đội nhân dân.

**B.** tác dụng trong việc chủ động mở chiến dịch của chiến tranh giải phóng dân tộc.

**C.** sự kết hợp giữa chiến trường chính và chiến trường khác ở hai miền đất nước.

**D.** vai trò của trận phản công lớn trong việc làm xoay chuyển cục diện chiến tranh.